

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 06 - 5 - 2022

V/v “t/c hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Trung

2. Ông Tạ Duy Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 06/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2021/TLST - DS ngày 09/6/2021 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 28/2022/QĐXXST - DS ngày 13/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông TVM, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp Voi Đình, xã Thủy Đông, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà NTTN, sinh năm 1954 (Văn bản ủy quyền ngày 14/5/2021)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

- Ông PMT, sinh năm 1984

HKTT: Khu phố 4, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Hiện đang cư trú: Ấp Nhơn Xuyên, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

- Bà VTTL, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp Nhơn Xuyên, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Tất cả các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn do bà NTTN đại diện theo ủy quyền trình bày yêu cầu khởi kiện: Năm 2021, ông Mạnh cho ông Tỷ và bà Ly vay nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 19/8/2020, ông Mạnh cho ông Tỷ và bà Ly là vợ chồng vay 150.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất 1%/tháng. Đến hạn trả nợ, ông Tỷ và bà Ly không trả gốc và lãi cho ông Mạnh. Do đó, ông Mạnh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Tỷ và bà Ly liên đới trả 150.000.000đ gốc, không yêu cầu tính lãi suất.

Lần thứ hai: Ngày 29/8/2020, ông Mạnh cho ông Tỷ và bà Ly là vợ chồng vay 100.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất 1%/tháng. Đến hạn trả nợ, ông Tỷ và bà Ly không trả gốc và lãi cho ông Mạnh. Do đó, ông Mạnh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Tỷ và bà Ly liên đới trả 100.000.000đ gốc, không yêu cầu tính lãi suất.

Lần thứ ba: Ngày 17/10/2020, ông Mạnh cho ông Tỷ và bà Ly là vợ chồng vay 100.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất 1%/tháng. Đến hạn trả nợ, ông Tỷ và bà Ly không trả gốc và lãi cho ông Mạnh nên ông Mạnh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Tỷ và bà Ly liên đới trả 100.000.000đ gốc, không yêu cầu tính lãi suất.

Lần thứ tư: Ngày 20/10/2020, ông Mạnh cho ông Tỷ và bà Ly là vợ chồng vay 1.700.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất 1%/tháng. Đến hạn trả nợ, ông Tỷ và bà Ly không trả gốc và lãi cho ông Mạnh nên ông Mạnh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Tỷ và bà Ly liên đới trả 1.700.000.000đ gốc, không yêu cầu tính lãi suất.

Như vậy, tổng cộng gốc của bốn lần vay mà ông Mạnh yêu cầu ông Tỷ và bà Ly trả là 150.000.000đ + 100.000.000đ + 100.000.000đ + 1.700.000.000đ = 2.050.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Mạnh cung cấp: Biên nhận ngày 19/8/2020; biên nhận ngày 29/8/2020; biên nhận ngày 17/10/2020; biên nhận ngày 20/10/2020 (Tất cả bản gốc).

- *Bị đơn ông PMT trình bày:* Ông Tỷ và bà Ly là vợ chồng hiện đang sống chung. Ông Tỷ thừa nhận vào năm 2020, ông Tỷ có vay của ông Mạnh 4 lần với tổng số tiền là 2.050.000.000đ, thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng, thời hạn các lần vay cùng là 10 ngày. Nay, ông Mạnh khởi kiện yêu cầu ông Tỷ và bà Ly cùng liên đới trả gốc thì ông Tỷ chỉ đồng ý một mình ông Tỷ trả do việc vay tiền bà Ly không biết nhưng chỉ trả mỗi tháng 20.000.000đ cho đến khi hết nợ. Ông Tỷ thừa nhận chữ ký và viết họ tên PMT vào các biên nhận ngày 19/8/2020, 29/8/2020, 17/10/2020, 20/10/2020 là do ông Tỷ ký và viết họ tên. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Tỷ cung cấp bản tự khai ngày 24/12/2021.

- *Bị đơn bà VTTL vắng mặt tại các phiên hòa giải nhưng tại phiên Tòa trình bày:* Bà Ly và ông Tỷ là vợ chồng, hiện đang sống chung. Việc ông Tỷ vay tiền của ông Mạnh, bà Ly không biết nên không đồng ý liên đới cùng ông Tỷ trả cho ông Mạnh 2.050.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp là hợp đồng vay tài sản chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa.

[2] *Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông TVM:* Ông Mạnh yêu cầu ông Tỷ và bà Ly trả 04 lần vay của năm 2020 với số tiền là 2.050.000.000đ. Ông Tỷ thừa nhận vào năm 2020 có vay của ông Mạnh 04 lần với tổng số tiền là 2.050.000.000đ nhưng do làm ăn (cho vay lại) thất bại nên chỉ đồng ý mỗi tháng trả 20.000.000đ đến khi hết nợ nhưng chỉ một mình ông Tỷ trả do việc vay với ông Mạnh bà Ly không biết. Nhận thấy, ông Mạnh và ông Tỷ đã thống nhất tổng số nợ vay vào năm 2020 là 2.050.000.000đ nhưng các bên chỉ tranh chấp về cách thức trả nên cần buộc ông Tỷ phải trả cho ông Mạnh 2.050.000.000đ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản.

[3] *Về nghĩa vụ liên đới:* Ông Mạnh yêu cầu ông Tỷ cùng vợ ông Tỷ là bà Ly liên đới trả nợ vay thì ông Tỷ và bà Ly không đồng ý. Ông Tỷ chỉ đồng ý một mình ông Tỷ trả nợ vay cho ông Mạnh vì khi vay bà Ly không biết. Căn cứ vào các biên nhận nợ có ghi lý do vay là làm ăn kinh tế chung trong gia đình. Do bà Ly và ông Tỷ là vợ chồng và hiện đang sống chung, mục đích của việc vay tiền là để làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên bà Ly phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông Tỷ trả bốn lần vay cho ông Mạnh với số tiền là 2.050.000.000đ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông TVM đối với ông PMT và bà VTTL.

[4] *Về án phí:* Bà VTTL và ông PMT phải chịu 72.000.000đ + (50.000.000đ x 2%) = 73.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông TVM không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Mạnh 36.845.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003840 ngày 09/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Điều 357 và Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông TVM đối với ông PMT và bà VTTL.

Buộc ông PMT và bà VTTL có nghĩa vụ liên đới trả cho ông TVM số tiền 2.050.000.000đ (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông PMT và bà VTTL phải chịu 73.000.000đ (Bảy mươi ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông TVM không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Mạnh 36.845.000đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003840 ngày 09/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ